

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Trần Huyền Trân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Bích Như

– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Trương Ngọc Kiển - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 179/2021/TLST – VDS ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo quyết định mở phiên họp số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 43/65, đường H, khóm B, phường R, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Nguyễn Thọ H, sinh năm 1993. Địa chỉ Số 43/65, đường H, khóm B, phường R, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 08/11/2021 và lời trình bày tại phiên họp chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thọ H là người yêu cầu trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thọ H kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn, không cùng quan điểm sống. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị T và anh H cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thọ H xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 19/4/2020. Hiện nay cháu K đang sống chung với chị T. Khi ly hôn chị T và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về Tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ việc, văn bản trình bày ý kiến của anh Nguyễn Thọ H cùng lời trình bày tại phiên họp của chị Nguyễn Thị Mỹ T thấy rằng:

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thọ H chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hiện nay cả hai đều xác định giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với nhau được nữa và cả hai đều có nguyện vọng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện của đôi bên cùng nhau xây dựng và chung sống với nhau, hiện nay anh H và chị T đã ly thân không còn chung sống và cũng không có nguyện vọng được hàn gắn. Do đó, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là phù hợp nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Nguyễn Thọ H xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 19/4/2020. Hiện nay cháu K đang sống chung với chị T. Khi ly hôn chị T và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thọ H và chị Nguyễn Thị Mỹ T thỏa thuận anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày có quyết định.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thọ H và chị Nguyễn Thị Mỹ T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Thọ H và chị Nguyễn Thị Mỹ T khai không nợ ai cũng không ai nợ lại anh, chị.

[5] Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Thọ H và chị Nguyễn Thị Mỹ T mỗi người nộp 150.000 đồng. Ngày 08/12/2021 anh H, chị T đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000719 được chuyển thu.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 149, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thọ H và chị Nguyễn Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thọ H và chị Nguyễn Thị Mỹ T xác định có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 19/4/2020 và thống nhất thỏa thuận giao cháu K cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thọ H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thọ H và chị Nguyễn Thị Mỹ T thỏa thuận anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày có quyết định.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đúng quy định, nếu không còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

2. Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Thọ H và chị Nguyễn Thị Mỹ T mỗi người nộp 150.000 đồng. Ngày 08/12/2021 anh H, chị T đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000719 được chuyển thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- UBND phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Huyền Trân